



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Thời gian:** 8h 30 phút ngày 29/06/2026.
- Địa điểm:** Hội trường tầng 3 trụ sở Công ty cổ phần dụng cụ thể thao Delta - Phố Trung Sơn, tỉnh lộ 510, xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hoá.
- Thành phần:**
 - Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, đại diện phòng ban.
 - Toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 25.
- Nội dung chương trình Đại hội:**

TT	Nội dung chương trình	Thực hiện
I	ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU, CỔ ĐÔNG	
	- Đón tiếp Cổ đông, đại biểu, phát tài liệu; - Kiểm tra tư cách cổ đông; công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
II	KHAI MẠC ĐẠI HỘI	
1	Chào cờ và tuyên bố lý do triệu tập ĐH	Ban tổ chức
2	Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội	
3	Thông qua danh sách giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu và thư ký Đại hội	
III	BÁO CÁO TRÌNH ĐẠI HỘI VÀ THẢO LUẬN CÁC VẤN ĐỀ CẦN THÔNG QUA	
1	Báo cáo của HĐQT công ty về hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026	TVHĐQT- TGD
2	Báo cáo tài chính năm 2025	Kế toán trưởng
3	Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2025	Trưởng ban KS
4	Báo cáo của HĐQT công ty Sông Đà 25 trình ĐHĐCĐ cổ đông các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ: - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026; - Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025, dự kiến năm 2026;	Đoàn chủ tịch

	- Báo cáo thông qua việc chuyển nhượng, thanh lý các tài sản cố định đã hết khấu hao, cũ, lạc hậu, không còn sử dụng được; - Báo cáo thông qua việc tìm đối tác để thanh lý tài sản trên đất khu đất Phú Sơn và giảm giá trị tài sản vô hình là Lợi thế quyền sử dụng đất khu đất Phú Sơn; - Báo cáo thông qua việc công ty thực hiện mua lại cổ phần của các cổ đông công ty và gán trừ công nợ các cổ đông còn nợ công ty; - Báo cáo thông qua việc đầu tư dự án Nhà máy may quần áo tại cụm công nghiệp Thăng Thái - xã Hoàng Châu, tỉnh Thanh Hóa với mức tổng vốn đầu tư 50 tỷ đồng; - Báo cáo thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty; - Các vấn đề quan trọng khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.	
5	Các cổ đông tham gia ý kiến, thảo luận và giải trình (nếu có)	Đoàn chủ tịch
IV	BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI	
1	Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2025, Báo cáo của BKS năm 2025, báo cáo tài chính năm 2025.	Đoàn chủ tịch
2	Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026.	
3	Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và dự kiến thù lao HĐQT, BKS năm 2026.	
4	Thông qua việc chuyển nhượng, thanh lý các Tài sản cố định đã hết khấu hao, cũ, lạc hậu, không còn sử dụng được.	
5	Thông qua việc tìm đối tác để thanh lý tài sản trên đất khu đất Phú Sơn và giảm giá trị tài sản vô hình là Lợi thế quyền sử dụng đất khu đất Phú Sơn.	
6	Thông qua việc công ty thực hiện mua lại cổ phần của các cổ đông công ty và gán trừ công nợ của các cổ đông còn nợ công ty.	
7	Thông qua việc đầu tư dự án Nhà máy may quần áo tại cụm công nghiệp Thăng Thái - xã Hoàng Châu, tỉnh Thanh Hóa với mức tổng vốn đầu tư 50 tỷ đồng.	
8	Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty.	
9	Thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 25 thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ	
V	ĐẠI HỘI LÀM CÔNG TÁC KIỂM PHIẾU	Ban kiểm phiếu
VI	KẾT THÚC ĐẠI HỘI	

1	Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội	Thư ký
2	Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội	Đoàn chủ tịch
3	Tuyên bố bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 06 năm 2026

QUY CHẾ
LÀM VIỆC CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 25

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 25 được áp dụng cho tất cả các Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên BKS và khách mời (nếu có) dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 25.

Điều 2. Thành phần tham dự ĐHĐCĐ:

- Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông công ty cổ phần Sông Đà 25;
- Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT công ty cổ phần Sông Đà 25;
- Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát công ty cổ phần Sông Đà 25;
- Khách mời (nếu có).

Điều 3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch ĐH công ty cổ phần Sông Đà 25

Chủ tọa Đại hội gồm 03 người: Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT (một trong các TVHĐQT) hoặc Trưởng ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

Quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua Quy chế làm việc và chương trình Đại hội;
- Điều khiển các hoạt động của Đại hội theo chương trình Đại hội đã thông qua một cách hợp lý, có trật tự;
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận theo chương trình, nội dung Đại hội;
- Trả lời các ý kiến của cổ đông;
- Hướng dẫn cổ đông biểu quyết;
- Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

Điều 4. Ban thư ký Đại hội

** Thư ký do Chủ tọa Đại hội cử*

- Số lượng 1 người.

** Nhiệm vụ của Thư ký:*

- Ghi biên bản Đại hội;
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông;
- Các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ (Hoặc đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông)

- Phát biểu trong Đại hội;

- Thực hiện quyền biểu quyết các vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ;
- Chấp hành Quy chế làm việc của Đại hội và sự điều khiển của Chủ tọa.

Điều 6. Quy trình phát biểu ý kiến trong Đại hội:

Cổ đông đăng ký phát biểu qua Ban thư ký hoặc giơ phiếu biểu quyết xin phát biểu ý kiến và chỉ được phát biểu khi Chủ tọa giới thiệu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, có trọng tâm trong các vấn đề thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội, tránh trùng lặp.

Điều 7. Ban kiểm phiếu, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua số lượng và nhân sự theo đề nghị của Chủ tọa:

- Số lượng Ban kiểm phiếu: 03 người gồm 01 trưởng ban và các thành viên;
- Ban kiểm phiếu làm việc độc lập và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu;
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu: Hướng dẫn cổ đông biểu quyết, thu phiếu biểu quyết của Cổ đông, kiểm phiếu biểu quyết và lập biên bản kiểm phiếu;
- Báo cáo kết quả kiểm phiếu với Đại hội.

Điều 8. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông (Hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông) được Ban tổ chức phát phiếu biểu quyết và thẻ biểu quyết. Số phiếu biểu quyết của từng cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu và cổ phần được uỷ quyền;
- Nội dung các vấn đề biểu quyết đã in sẵn trong phiếu (*in bằng giấy A4 trắng*) và có 3 phương án biểu quyết (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến) cho mỗi vấn đề. Cổ đông quyết định phương án biểu quyết nào của vấn đề nào thì đánh dấu X vào phương án biểu quyết của vấn đề đó;
- Phiếu biểu quyết phải được cổ đông ký tên và ghi rõ họ tên;
- Phiếu biểu quyết hợp lệ: Là phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu Công ty, phiếu có đánh dấu X vào một trong ba phương án biểu quyết của tất cả các vấn đề cần thông qua và có chữ ký của cổ đông (Hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông).
- Quy chế của ĐH, thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban thẩm tra tư cách cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết (*in bằng giấy bìa A4*).

Điều 9. Hiệu lực thi hành:

Quy chế này gồm 9 Điều, có hiệu lực thi hành ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Trọng Thấu

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY,
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2026

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 25

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 25.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo tình hình hoạt động của Công ty, hoạt động của HĐQT năm 2025 với nội dung sau đây:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin chung:

1.1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty CP Sông Đà 25.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800221072 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thanh Hoá cấp lần đầu vào ngày 09/02/2006, và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 28/01/2022, thay đổi lần thứ 16 ngày 14/01/2025.
- Vốn điều lệ: 12.122.000.000 đồng.
- Địa chỉ: 100 Trường Thi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.
- Website: www.songda25.com
- Mã cổ phiếu: SDJ

1.2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của Công ty CP Sông Đà 25 là Công ty xây lắp công nghiệp Thanh Hoá, được thành lập tháng 01 năm 1971 trực thuộc ty CN Thanh Hoá và đến ngày 18/12/1971 theo quyết định số 1268 TC/UB - TH ngày 18/12/1971 của UBND tỉnh Thanh Hoá trực thuộc ty Kiến trúc quản lý;

- Ngày 09/09/1977 Công ty đổi tên thành Công ty xây dựng số 2 Thanh Hoá. Tới năm 1992 Công ty được thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 1432TC/UB - TH ngày 21/11/1992 của UBND tỉnh Thanh Hoá. Trong thời gian hoạt động từ năm 1992 tới nay, có 2 đơn vị sát nhập vào Công ty xây dựng 2 Thanh Hoá là:



- Công ty xây dựng C Thanh Hoá sát nhập vào Công ty xây dựng số 2 Thanh Hoá theo quyết định số 34/QĐ - UB ngày 07/01/1999 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá.

- Xí nghiệp gạch ngói Quảng Yên Thanh Hoá sát nhập vào Công ty xây dựng số 2 Thanh Hoá theo quyết định số 1544/QĐ - UB ngày 25/06/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá.

- Đến năm 2003 Công ty đổi tên thành Công ty Sông Đà 25 theo quyết định số 433/QĐ - BXD ngày 15/04/2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc tiếp nhận Công ty xây dựng số 2 Thanh Hoá làm đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà.

- Ngày 13/12/2005 Bộ trưởng Bộ xây dựng có Quyết định số 2284/QĐ - BXD chuyển Công ty Sông Đà 25 thành Công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty cổ phần Sông Đà 25. Các hoạt động giao dịch của Công ty bắt đầu kể từ ngày 01/01/2006 và chính thức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu với tên Công ty cổ phần Sông Đà 25 ngày 09/02/2006. Đến tháng 06 năm 2015 chuyển cổ phần Nhà nước sang cổ phần các cổ đông cá nhân (Thoái vốn nhà nước).

- Ngày 28/01/2022 công ty được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 15 trên cơ sở tách công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 29/06/2021;

- Ngày 14/01/2025 được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 16.

Ngành, nghề và địa bàn kinh doanh.

** Ngành, nghề kinh doanh:*

- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở.
- Xây dựng các công trình đường bộ, điện, cấp thoát nước, viễn thông, thông tin liên lạc, công trình thủy, công trình khai khoáng,...
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu.
- Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng.
- Cung ứng nguồn lao động....
- Các ngành nghề khác được liệt trong giấy phép đăng ký kinh doanh.

* *Địa bàn kinh doanh*: Các hoạt động SXKD của Công ty trong cả nước.

2. Bộ máy quản lý và điều hành của Công ty

Hội đồng quản trị:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------|
| - Ông Nguyễn Trọng Thấu | - Chủ tịch Hội đồng quản trị. |
| - Ông Hoàng Hải Việt | - Thành viên HĐQT |
| - Bà: Lê Thị Vân | - Thành viên HĐQT |

Ban Kiểm soát:

- | | |
|----------------------|--------------|
| - Bà Hoàng Thị Hằng | - Trưởng ban |
| - Ông Đỗ Ngọc Đông | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Thúy | - Thành viên |

Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

- | | |
|----------------------|-----------------------------|
| - Ông Hoàng Hải Việt | - Tổng giám đốc Công ty |
| - Bà Lê Thị Vân | - Phó Tổng giám đốc Công ty |
| - Bà Lê Thị Dung | - Kế toán trưởng |

Tổng số CBCNV trong danh sách tới ngày 31/12/2025: 5 người.

Trong đó:

- | | |
|--------------------------------|----------|
| + Nữ: | 3 người. |
| + Gián tiếp, quản lý sản xuất: | 3 người. |

Phân theo trình độ:

- | | |
|-----------------------------------|----------|
| + Trình độ Đại học: | 5 người. |
| + Cao đẳng và trung cấp các loại: | 0 người. |

II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2025

1. Đánh giá:

Trong năm 2025 công ty chủ yếu tập trung công tác thu hồi công nợ và hoàn chỉnh hồ sơ giảm vốn do tách doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, 2022, 2023, 2024 và hủy tư cách công ty đại chúng, hủy đăng ký giao dịch, hủy đăng ký chứng khoán. Các công nợ phải thu của các chủ đầu tư vẫn còn rất lớn, công nợ nội bộ chưa được giải quyết.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2025

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện năm 2025

- Tổng giá trị SXKD: Thực hiện 0 tỷ đồng.
- Doanh thu: 0 tỷ đồng.
- Các khoản nộp Nhà nước: 15 triệu đồng.
- Thu vốn: 0 đồng.

- Lợi nhuận: Lỗ 217 triệu đồng.

+ Thu nhập bình quân: 2 triệu đồng/người/tháng.

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ THỰC HIỆN NĂM 2025

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT/KH
	Tổng giá trị SXKD				
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁶ đ	5.000	0	0%
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	3.500	0	0%
3	Tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	2.000	0	0%
4	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	300	15	5%
5	Lao động tiền lương	10 ⁶ đ			
5.1	Tổng số CBCNV sử dụng	người	9	5	55,55%
5.2	Thu nhập bình quân	10 ⁶ đ	5.000	2.000	40%

3. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2025: Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu về kế hoạch giá trị sản xuất kinh doanh, doanh thu, tiền về tài khoản, số nộp ngân sách nhà nước cũng như chỉ tiêu về lao động tiền lương theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

3.1. Tình hình tài chính:

3.1.1 Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tỷ lệ % tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	17.734.429.832	17.731.918.753	0,01%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	5.214.698	23.335.543	-77,65%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	17.658.505.649	17.619.128.724	0,22%
- Tài sản ngắn hạn khác	28.709.485	47.454.486	-39,5%
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	42.000.000	42.000.000	0%
Tài sản dài hạn	5.487.426.133	5.487.426.133	0%
- Tài sản cố định	5.457.977.270	5.457.977.270	0%
- Tài sản dài hạn khác	29.448.863	29.448.863	0%
Tổng cộng tài sản	23.221.855.965	23.219.344.886	0,01%

3.1.2 Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tỷ lệ % tăng/giảm
Nợ phải trả	14.291.953.781	14.072.753.381	1,56%
- Nợ ngắn hạn	14.291.953.781	14.072.753.381	1,56%
- Nợ dài hạn	0	0	0%
Vốn chủ sở hữu	8.929.902.184	9.146.591.505	-2,37%
Tổng cộng nguồn vốn	23.221.855.965	23.219.344.886	0,01%

3.2. Thực hiện công tác tiếp thị đầu thầu: Không thực hiện.

3.3. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất, sắp xếp tổ chức và đổi mới doanh nghiệp

- Bộ máy đã tinh giản sắp xếp phù hợp với tình hình thực tế của công ty.
- Công tác quản lý máy móc thiết bị vẫn đang còn nhiều vướng mắc, bất cập, không hiệu quả.

3.4. Về công tác đầu tư:

Trong năm 2025 không thực hiện công tác đầu tư.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Đánh giá công tác quản lý:

- Công tác quản lý: HĐQT đã thực hiện quản lý toàn diện về mọi mặt như quản lý vốn và tài sản; quản lý đầu tư, quản lý chất lượng, tiến độ xây dựng công trình,... theo đúng các quy định của Nhà nước, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Trong quá trình hoạt động SXKD Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, chính sách của Nhà nước, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Đánh giá công tác hoạt động:

- HĐQT Công ty thực hiện chức trách nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.
- HĐQT phối hợp với Tổng giám đốc giải quyết các vướng mắc liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh. Thường xuyên thảo luận giữa Chủ tịch HĐQT với Tổng giám đốc để đạt được sự thống nhất trong công việc quản lý và điều hành SXKD của đơn vị nhưng chưa có hiệu quả.
- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc.

3. Các văn bản HĐQT ban hành trong năm 2025

Năm 2025, HĐQT đã ban hành 5 văn bản. Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Văn bản ban hành đảm bảo tính khả thi và có hiệu lực trong việc tổ chức thực hiện. Trình tự văn bản của HĐQT ban hành thông qua Nghị quyết, Quyết định tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

4. Những tồn tại của HĐQT Công ty năm 2025

- Thách thức lớn hiện nay của Công ty là công nợ tồn tại lớn, trong đó công nợ khó đòi chiếm tỉ lệ cao, thị trường công việc ngày càng thu hẹp.
- HĐQT Công ty đã nhiều lần họp bàn biện pháp thực hiện nhưng vẫn chưa thể tháo gỡ hết được các khó khăn về tài chính, đặc biệt là vấn đề giải quyết thu hồi công nợ, thu hút vốn đầu tư.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026:

1. Thực hiện thanh lý tài sản trên đất (trụ sở Phú Sơn), thanh lý máy móc thiết bị hiện có không sử dụng.
2. Đẩy mạnh và tìm mọi biện pháp thu hồi công nợ.
3. Nghiên cứu thực hiện dự án đầu tư phù hợp với tình hình thực tế của công ty.

Kính thưa Quý cổ đông trên đây là báo cáo những nội dung cơ bản kết quả thực hiện công tác quản lý, sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Sông Đà 25 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026. Kính mong Quý cổ đông đóng góp ý kiến để báo cáo được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (Website: songda25.com);
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Trọng Thấu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: **B 01 – DN**
(Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC Ngày
22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (NĂM)

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

[01] Tên người nộp thuế: Công ty cổ phần Sông Đà 25

[02] Mã số thuế: 2800221072

[03] Địa chỉ: Trụ sở 100 Đường Trường Thi Phường
Hạc Thành

[06] Điện thoại: 0888131236

BCTC đã được kiểm toán: ☐

Ý kiến kiểm toán:

[04]
Quận/Huyện:

[07] Fax:

[05] Tỉnh/Thành phố: Tỉnh Thanh
Hóa

[08] E-mail:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+ 120 + 130 + 140 + 150)	100		17.734.429.832	17.731.918.753
I. Tiền và các khoản tương đương tiền (110 = 111 + 112)	110		5.214.698	23.335.543
1. Tiền	111		5.214.698	23.335.543
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn (120 = 121 + 122 + 123)	120		42.000.000	42.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		189.500.000	189.500.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*) (2)	122		(147.500.000)	(147.500.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn (130 = 131 + 132 +...+ 137 + 139)	130		17.658.505.649	17.619.128.724
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		24.606.388.555	24.606.388.555
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		0	0
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		0	0
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		9.136.600.220	9.097.223.295
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(16.084.483.126)	(16.084.483.126)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		0	0
IV. Hàng tồn kho (140 = 141 + 149)	140		0	0
1. Hàng tồn kho	141		0	0
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác (150= 151 + 152 + ...+ 155)	150		28.709.485	47.454.486
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		0	0
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		27.801.533	23.288.685
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		907.952	24.165.801
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	0
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200= 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		5.487.426.133	5.487.426.133
I- Các khoản phải thu dài hạn (210 = 211 + 212 +...+ 216 + 219)	210		0	0
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0

2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216	0	0
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	0	0
II. Tài sản cố định (220 = 221 + 224 + 227)	220	5.457.977.270	5.457.977.270
1. Tài sản cố định hữu hình (221 = 222 + 223)	221	2.864.369.863	2.864.369.863
- Nguyên giá	222	15.031.743.938	15.031.743.938
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(12.167.374.075)	(12.167.374.075)
2. Tài sản cố định thuê tài chính (224 = 225 + 226)	224	0	0
- Nguyên giá	225	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	0	0
3. Tài sản cố định vô hình (227 = 228 + 229)	227	2.593.607.407	2.593.607.407
- Nguyên giá	228	2.593.607.407	2.593.607.407
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	0	0
III. Bất động sản đầu tư (230 = 231 + 232)	230	0	0
- Nguyên giá	231	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	0	0
IV. Tài sản đang dở dài hạn (240 = 241 + 242)	240	0	0
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	0	0
V. Đầu tư tài chính dài hạn (250 = 251 + ... + 255)	250	0	0
1. Đầu tư vào công ty con	251	0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	0	0
3. Đầu tư khác vào đơn vị khác	253	0	0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	0	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	0	0
V. Tài sản dài hạn khác (260 = 261 + 262 + 263 + 268)	260	29.448.863	29.448.863
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	0	0
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268	29.448.863	29.448.863
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	23.221.855.965	23.219.344.886
C - NỢ PHẢI TRẢ (300= 310 + 330)	300	14.291.953.781	14.072.753.381
I. Nợ ngắn hạn (310 = 311 + 312 + ... + 323 + 324)	310	6.969.971.723	6.969.971.723
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	6.969.971.723	6.969.971.723
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	0	0
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	0	0
4. Phải trả người lao động	314	0	0
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	0	0
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	0	0

7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		0	0
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		0	0
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		0	0
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		0	0
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		0	0
II. Nợ dài hạn (330 = 331 + 332 +...+ 342 + 343)	330		7.321.982.058	7.102.781.658
1. Phải trả người bán dài hạn	331		0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		5.559.668.182	5.559.668.182
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337		1.762.313.876	1.543.113.476
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		0	0
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	0
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		8.929.902.184	9.146.591.505
I. Vốn chủ sở hữu (410 = 411 + 412 +...+ 421 + 422)	410		8.929.902.184	9.146.591.505
1. Vốn góp của chủ sở hữu (411 = 411a + 411b)	411		12.122.000.000	12.122.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.122.000.000	12.122.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		832.844.308	832.844.308
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.071.456.502	5.071.456.502
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (421 = 421a + 421b)	421		(9.096.398.626)	(8.879.709.305)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(8.879.709.305)	(8.202.326.399)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(216.689.321)	(677.382.906)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác (430 = 431 + 432)	430		0	0
1. Nguồn kinh phí	431		0	0

2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		23.221.855.965	23.219.344.886

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Lập, ngày 01 tháng 03 năm 2026
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàng Hải Việt

Số chứng chỉ hành nghề:

Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

Ghi chú:

- (1) Những chỉ tiêu không có số liệu được miễn trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chỉ tiêu.
- (2) Số liệu trong các chỉ tiêu có dấu (*) được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn (...).
- (3) Đối với doanh nghiệp có kỳ kế toán năm là năm dương lịch (X) thì "Số cuối năm" có thể ghi là "31.12.X", "Số đầu năm" có thể ghi là "01.01.X".
- (4) Đối với người lập biểu là các đơn vị dịch vụ kế toán phải ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề, tên và địa chỉ Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán. Người lập biểu là cá nhân ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 25.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 25

Ngày ký: 03/03/2026 18:55:11.

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025

Mẫu số: **B 02**
– **DN**
(Ban hành
theo Thông
tư số
200/2014/TT-
BTC Ngày
22/12/2014
của Bộ Tài
chính)

[02] Tên người nộp thuế: Công ty cổ phần Sông Đà 25

[03] Mã số thuế: 2800221072

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		0	0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		0	0
4. Giá vốn hàng bán	11		0	0
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		0	0
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		0	0
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	25		0	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		216.183.398	675.697.840
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		(216.183.398)	(675.697.840)
11. Thu nhập khác	31		0	0
12. Chi phí khác	32		505.923	1.685.066
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(505.923)	(1.685.066)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(216.689.321)	(677.382.906)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(216.689.321)	(677.382.906)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		0	0
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		0	0

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Lập, ngày 01 tháng 03 năm 2026
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Hoàng Hải Việt

Số chứng chỉ hành nghề:

Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

(*) Chỉ áp dụng tại công ty cổ phần

Ghi chú: Đối với người lập biểu là các đơn vị dịch vụ kế toán phải ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề, tên và địa chỉ Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán. Người lập biểu là cá nhân ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 25.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 25

Ngày ký: 03/03/2026 18:55:11.

PHỤ LỤC
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp) (*)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025

Mẫu số: B 03
– DN
(Ban hành
theo Thông
tư số
200/2014/TT-
BTC ngày
22/12/2014
của Bộ Tài
chính)

[02] Tên người nộp thuế: Công ty cổ phần Sông Đà 25

[03] Mã số thuế: 2800221072

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		0	0
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		0	0
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		0	0
4. Tiền lãi vay đã trả	04		0	0
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		0	0
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		23.000.000	2.579.765.865
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(41.120.845)	(2.614.895.482)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(18.120.845)	(35.129.617)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		0	0
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		0	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		0	0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		0	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		0	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		0	0
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	0
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0
3. Tiền thu từ đi vay	33		0	0
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		0	0
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		0	0
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(18.120.845)	(35.129.617)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		23.335.543	58.465.160
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		5.214.698	23.335.543

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Lập, ngày 01 tháng 03 năm 2026
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Hoàng Hải Việt

Số chứng chỉ hành nghề:

Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

Ghi chú: Đối với người lập biểu là các đơn vị dịch vụ kế toán phải ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề, tên và địa chỉ Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán. Người lập biểu là cá nhân ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 25.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 25
Ngày ký: 03/03/2026 18:55:11.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 25

Số: 02/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 25; chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty quy định tại Điều lệ Công ty;
- Căn cứ kết quả hoạt động và báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Sông Đà 25;

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động SXKD của công ty; kết quả giám sát hoạt động của của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty năm 2025; kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, cụ thể như sau:

I. Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Trong năm 2025, Ban kiểm soát Công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên các mặt hoạt động của Công ty. Cụ thể:

1. Kiểm tra rà soát các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.
2. Kiểm tra các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện; nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài Công ty.
3. Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT Công ty.
4. Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực

tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.

5. Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2025 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.
6. Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHĐCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

II. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.

1. Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.
2. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời Ban kiểm soát tham dự.
3. Về quan hệ với các cổ đông: Trong năm 2025 không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động khác của Công ty.

III. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã làm việc với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty về công tác quản trị, công tác tổ chức hoạt động SXKD về việc tuân thủ các quy định, quy chế quản lý trong quá trình triển khai hoạt động SXKD của Công ty. Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong các hoạt động SXKD của Công ty. Tất cả các hoạt động này đều tuân thủ theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty.

- Về kết quả giám sát Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị trong năm 2025 đã rất tập trung chỉ đạo hoàn chỉnh các hồ sơ giảm vốn do tách doanh nghiệp và hủy tư cách đại chúng, hủy đăng ký giao dịch, hủy đăng ký chứng khoán theo đúng các quy định của pháp luật và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Mặc dù có nhiều cố gắng và nỗ lực trong quản trị,

điều hành nhưng về cơ bản là không hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

- Về kết quả giám sát Ban Tổng giám đốc: Ban Tổng giám đốc công ty đã có rất nhiều cố gắng, đã tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bám sát với tình hình thực tế và tuân thủ đúng các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhưng hiệu quả không cao.

IV. Tình hình hoạt động và tài chính của công ty

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:

Trong năm 2025 công ty không ký kết được hợp đồng xây lắp mới nào, không hoàn thành kế hoạch giá trị sản xuất kinh doanh và doanh thu, tiền về tài khoản, nộp ngân sách nhà nước cũng như các chỉ tiêu về lao động theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

2. Thẩm định báo cáo tài chính của công ty năm 2025:

Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty.

Căn cứ kiểm tra: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán áp dụng cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Thẩm định từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê tài sản, tiền vốn tại thời điểm 31/12/2025; hồ sơ công nợ và các tài liệu có liên quan khác.

Tính toán và phân tích các chỉ số tài chính để kiểm tra kết quả hoạt động về mặt tài chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
1	Chỉ số lưu động (TS lưu động/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,24	1,26
2	Vòng quay TSCĐ (DT thuần/Giá trị TSCĐ BQ)	Lần	0	0
3	Tỷ suất thu nhập thuần của tài sản - ROA (Thu nhập sau thuế/Tổng tài sản)	%	-0,93	-2,92
4	Tỷ suất thu nhập thuần của vốn - ROE (Thu nhập sau thuế/Vốn CSH)	%	-2,43	-7,41
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	-1,79	-5,59
6	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,60	1,54

- *Ý kiến của Ban kiểm soát:* Năm 2025, Công ty đã tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty.

Từ bảng phân tích tình hình tài chính trên có thể thấy rằng Công ty hiện đang gặp rất nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro cả trong ngắn hạn và dài hạn.

V. Kiến nghị

Từ thực trạng trên của Công ty, Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty một số vấn đề sau:

1. Tổ chức, sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy công ty phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế.
2. Xác định rõ cơ cấu, ngành nghề kinh doanh và định hướng phát triển của công ty trong thời gian tới để thu hút đầu tư.
3. Xây dựng các biện pháp cụ thể, quyết liệt hơn để thu hồi công nợ các công trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Toàn thể cổ đông cty Sông Đà 25;
- Lưu Đại hội, BKS công ty.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Thị Hằng

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO
CỦA HĐQT TRÌNH ĐHĐCĐ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC
VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 25

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 25

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 25.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Sông Đà 25 xem xét, biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, Báo cáo của BKS, báo cáo tài chính năm 2025:

1.1 Nội dung báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS: Như tài liệu trình ĐHĐCĐ.

1.2 Báo cáo tài chính năm 2025

Báo cáo do công ty lập ngày 01/03/2026 (có chi tiết kèm theo)

Tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2025:

1- Tài sản ngắn hạn	17.734.429.832
- Tiền và các khoản tương đương tiền	5.214.698
- Các khoản phải thu ngắn hạn	17.658.505.649
- Tài sản ngắn hạn khác	28.709.485
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	42.000.000
+) Chứng khoán kinh doanh	189.500.000
+) Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-147.500.000
2- Tài sản dài hạn	5.487.426.133
2.1. Tài sản cố định	5.457.977.270
- Tài sản cố định hữu hình	2.864.369.863

+ Nguyên giá	15.031.743.938
+ Hao mòn lũy kế	-12.167.374.075
- Tài sản cố định vô hình	2.593.607.407
+ Nguyên giá	2.593.607.407
+ Hao mòn lũy kế	0
2.2. Tài sản dài hạn khác	29.448.863
- Chi phí trả trước dài hạn	29.448.863
3- Nợ phải trả	14.291.953.781
- Nợ ngắn hạn	14.291.853.781
- Nợ dài hạn	0
4- Vốn chủ sở hữu	8.929.902.184
- Vốn góp của chủ sở hữu	12.122.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	832.844.308
- Quỹ đầu tư phát triển	5.071.456.502
- Lợi nhuận chưa phân phối	-9.096.398.626

*** Kết quả kinh doanh:**

1- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	0
2- Tổng chi phí:	216.689.321
3- Tổng lợi nhuận sau thuế:	-216.689.321
4- Cổ tức	0

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và cho ý kiến thông qua.

2. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026

2.1. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ THỰC HIỆN NĂM 2025

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT KH
	Tổng giá trị SXKD	10⁶ đ			
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁶ đ	5.000	0	0%
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	3.500	0	0%

3	Tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	2.000	0	0%
4	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	300	15	5%
5	Lao động tiền lương				
5.1	Tổng số CBCNV sử dụng	người	9	5	55,55%
5.2	Thu nhập bình quân	10 ⁶ đ	5.000	2.000	40%

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và cho ý kiến thông qua.

2.2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2026	Ghi chú
	Kế hoạch sản xuất kinh doanh			
1	Giá trị SXKD	10 ⁶ đ	4.000	
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	2.800	
3	Tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	2.000	
4	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	200	
5	Lao động tiền lương			
5.1	Tổng số CBCNV Sử dụng	người	5	
5.2	Thu nhập bình quân hàng tháng/người	10 ³ đ	3.000	

Để kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 thực hiện được phụ thuộc rất nhiều vào tình hình tài chính: Công ty phải thực hiện ký kết các hợp đồng; làm việc với Ngân hàng để vay vốn tín dụng mở rộng sản xuất kinh doanh và thực hiện liên doanh, liên kết thu hút vốn đầu tư.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và cho ý kiến thông qua.

3. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và dự kiến thù lao HĐQT, BKS năm 2026:

a/ Quyết toán lương, thù lao năm 2025

- Dự toán chi phí thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2025 là 216.000.000 đồng.
- Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 theo tỷ lệ hoàn thành là 50% như sau:
 $216.000.000 \times 50\% = 108.000.000$ đồng.

Trong đó:

- + Tiền thù lao HĐQT : 66.000.000 đồng
- + Tiền thù lao BKS : 42.000.000 đồng

b/ HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2026

Tổng dự toán tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2026: 132.000.000 đồng.

Trong đó:

- | | |
|------------------------|------------------------------|
| + Chủ tịch HĐQT | : 3.000.000 đồng/người/tháng |
| + Thành viên HĐQT | : 2.000.000 đồng/người/tháng |
| + Trưởng ban kiểm soát | : 2.000.000 đồng/người/tháng |
| + Thành viên BKS | : 1.000.000 đồng/người/tháng |

Tiền thù lao HĐQT, BKS được quyết toán khi kết thúc năm tài chính sau khi có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiền thù lao HĐQT, BKS được quyết toán phù hợp với quy chế trả lương của công ty, phù hợp với loại doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và cho ý kiến thông qua.

4. Thông qua việc công ty thực hiện mua lại cổ phần của cổ đông công ty và gán trừ công nợ của các cổ đông còn nợ công ty:

4.1. Báo cáo thông qua việc công ty thực hiện mua lại cổ phần của cổ đông công ty:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và cho ý kiến thông qua việc công ty thực hiện mua lại cổ phần của các cổ đông công ty và giao cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện nghiên cứu, xác định đơn giá mua phù hợp với thị trường.

4.2. Báo cáo thông qua việc công ty thực hiện gán trừ công nợ các cổ đông còn nợ công ty:

Hiện nay công nợ còn tồn đọng của Công ty còn rất lớn, trong đó có công nợ của một số cổ đông công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua việc thực hiện gán trừ công nợ của các cổ đông công ty và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

5. Thông qua việc thực hiện chuyển nhượng, thanh lý các Tài sản cố định đã hết khấu hao, cũ, lạc hậu, không còn sử dụng được:

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 25.
- Căn cứ quy chế Quản lý xe máy, thiết bị Công ty.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua nội dung uỷ quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện việc thanh lý các tài sản cố

định đã hết khấu hao, cũ, lạc hậu không còn sử dụng được theo, quy chế, quy định của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật về thanh lý TSCĐ.

6. Thông qua việc tìm đối tác để thanh lý tài sản trên đất khu đất Phú Sơn và giảm giá trị Tài sản vô hình là Lợi thế quyền sử dụng đất khu đất Phú Sơn.

Hiện nay trụ sở Công ty tại địa chỉ 05/540 Nguyễn Trãi đã xuống cấp nhiều nên việc cải tạo, chỉnh trang và đầu tư nâng cấp lại trụ sở rất tốn kém và không hiệu quả. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và cho ý kiến về việc không đầu tư cải tạo mà chỉ tìm các đối tác để thanh lý tài sản trên đất khu đất Phú Sơn.

Mặt khác, khu đất Phú Sơn đã hết thời hạn thuê đất (từ ngày 01/01/2026) và chưa có phương án sử dụng đất mới. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến thông qua việc giảm giá trị tài sản vô hình là Lợi thế quyền sử dụng đất khu đất Phú Sơn.

7. Thông qua việc thực hiện đầu tư dự án Nhà máy may quần áo tại cụm công nghiệp Thăng Thái, xã Hoàng Châu, tỉnh Thanh Hóa với mức tổng vốn đầu tư 50 tỷ đồng

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua việc thực hiện đầu tư dự án Nhà máy may quần áo tại cụm công nghiệp Thăng Thái, xã Hoàng Châu, tỉnh Thanh Hóa với tổng vốn đầu tư 50 tỷ đồng, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động với mức thu nhập bình quân dự kiến là 8,6 triệu đồng/người/tháng (có báo cáo tóm tắt kèm theo).

8. Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và các văn bản thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 25;

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Điều lệ công ty như sau:

8.1. Ban hành mới Điều lệ Công ty năm 2026.

8.2. Nội dung thay đổi chính:

- Thay đổi cơ cấu tổ chức công ty.
- Cập nhật cơ sở pháp lý mới theo quy định hiện hành.



- Sửa đổi các nội dung về giải thích thuật ngữ, thông tin Công ty phù hợp với quy định mới và địa giới hành chính mới.

(Kèm theo dự thảo Điều lệ Công ty)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và quyết nghị.

9. Thông qua nội dung Đại Hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 25 quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

Kính thưa Quý cổ đông trên đây là báo cáo những vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 25 năm 2025, đề nghị Quý cổ đông xem xét thông qua và quyết nghị.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Trọng Thấu